

Số: 2407/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Cải tạo, nạo vét
kênh tiêu T11 và kênh Bắc khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí Đầu tư xây dựng; Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 188/BC-STC ngày 13/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Cải tạo, nạo vét kênh tiêu T11 và kênh Bắc khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, như sau:

- Dự án: Cải tạo, nạo vét kênh tiêu T11 và kênh Bắc khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh (nay là: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh).

- Địa điểm xây dựng: Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Tổng mức vốn đầu tư: 27.690.158.000 đồng.

- Thời gian khởi công và hoàn thành thực tế:

+ Khởi công: T12/2017.

+ Hoàn thành: T10/2021.



Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư***Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Tổng mục đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số:	27.690.158.000	20.011.817.000
- GPMB	700.000.000	0
- Xây lắp	20.697.534.000	17.018.746.000
- QLDA	411.239.000	363.272.000
- Tư vấn	1.731.986.000	1.454.145.000
- Chi phí khác	2.372.346.000	1.175.654.000
- Dự phòng	1.777.053.000	0

2. Vốn đầu tư*Đơn vị: đồng*

Nội dung	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Thực hiện		
		Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Thu hồi nộp NSNN
Xây dựng cơ bản tập trung ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020 và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)	20.011.817.000	18.000.000.000	2.247.457.000	235.640.000

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			18.185.439.526	
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			18.185.439.526	
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 1.826.377.474 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 1.826.377.474 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư**

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Xây dựng cơ bản tập trung ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020 và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)	20.011.817.000	

2. Tình hình công nợ:**2.1 Nợ phải thu:**

2.247.457.000 đ

- Vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)

2.247.457.000 đ

2.2 Nợ phải trả:

2.247.457.000 đ

- Công ty TNHH Quảng An (Gói thầu số 4):

801.578.000 đ

- Công ty Xây lắp I (TNHH):

712.531.000 đ

- Công ty Đại Giang (TNHH):

173.317.000 đ

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Ninh:

488.348.000 đ

- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh:

71.683.000 đ

2.3 Nộp ngân sách nhà nước

235.640.000 đ

- Công ty TNHH Quảng An (gói thầu số 1):

176.404.000 đ

- Công ty cổ phần Long Mã (Khảo sát, thiết kế BVTC và dự toán):

35.362.000 đ

- Công ty Bảo hiểm MIC Bắc Ninh:

23.874.000 đ

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

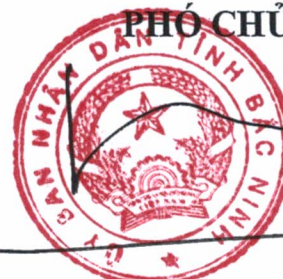
Tên đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản	Tài sản cố định/ dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh	18.185.439.526	

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Kho bạc nhà nước tỉnh, Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *nd*

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP NN;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Tuấn